

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2022/HSST
Ngày 30 - 05 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Anh Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Tường - Bà Đồng Thị Lý

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hưng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa:
Ông Hồ Văn Nam - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An, Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 64/2022/HSST, ngày 09 tháng 5 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 05 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hồ Xuân S** (Tên gọi khác: không); Giới tính: Nam; Sinh ngày 26/10/1985 tại huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: xóm B, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: 12/12; Họ và tên cha: Hồ Xuân H, sinh năm 1958; Họ tên mẹ: Phạm Thị H, sinh năm 1956; Anh, chị, em ruột có 04 người, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Nguyễn Thị Q, sinh năm 1990; Có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/01/2022 đến ngày 15/01/2022. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/01/2022 đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn K** (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh ngày 12/10/2000 tại huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: xóm P, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: 12/12; Họ và tên cha: Nguyễn Văn H, sinh năm 1964; Họ tên mẹ: Vũ Thị T, sinh năm 1967; Anh, chị, em ruột có 04 người, bị cáo là con thứ tư; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/01/2022 đến nay (Bị cáo

có mặt tại phiên tòa)

3. Họ và tên: **Hồ Mạnh H**(Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh ngày 06/02/2004 tại huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: xóm 3, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Học sinh; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: 11/12; Họ và tên cha: Hồ Sỹ T, sinh năm 1978; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Y, sinh năm 1985; Anh, chị, em ruột có 04 người, bị cáo là con đầu; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/02/2022 đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

4. Họ và tên: **Phạm Văn M**(Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh ngày 26/5/2004 tại huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: xóm N, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: 11/12; Họ và tên cha: Phạm Văn Đ, sinh năm 1969; Họ tên mẹ: Phạm Thị N, sinh năm 1969; Anh, chị, em ruột có 04 người, bị cáo là con thứ tư; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/01/2022 đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

5. Họ và tên: **Trần Đình T**(Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh ngày 18/5/2005, tại huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: xóm 5, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: 11/12; Họ và tên cha: Trần Đình T, sinh năm 1976; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1977; Anh, chị, em ruột có 03 người, bị cáo là con thứ ba; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/01/2022 đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

-Người đại diện, giám hộ cho bị cáo Hồ Mạnh H: Ông Hồ Sỹ T, sinh năm 1978 (Bố đẻ bị cáo Hùng); Địa chỉ: xóm 3, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An.(Có mặt)

-Người đại diện, giám hộ cho bị cáo Phạm Văn M: Bà Phạm Thị N, sinh năm 1969(Mẹ đẻ bị cáo M). Địa chỉ: xóm N, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

-Người đại diện, giám hộ cho bị cáo Trần Đình Thuận: Ông Trần Đình Tg - Sinh năm 1976 (Bố đẻ bị cáo Thuận); Địa chỉ: xóm 5, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An.(Có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo Hồ Mạnh H, Phạm Văn M và Trần Đình T: Bà Phan Thị T - Trợ giúp pháp lý viên thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Nghệ An. (Có mặt)

***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

-Anh Trần Đình T, sinh năm 1976 (Vắng mặt)
Địa chỉ: xóm 5, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An
-Bà Phạm Thị T, sinh năm 1963 (Vắng mặt)
Địa chỉ: xóm N, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An.
-Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1997(Vắng mặt)
Địa chỉ: xóm P, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An.
-Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1977(Vắng mặt)
Địa chỉ: xóm P, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An.
-Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1990(Vắng mặt)
Địa chỉ: xóm B, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An.
* **Người làm chứng:** Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1961(Vắng mặt)
Địa chỉ: xóm X, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 02/01/2022, do nảy sinh ý định bán pháo để kiếm lời vào dịp Tết nguyên đán 2022 nên Hồ Xuân S sử dụng chiếc điện thoại Nokia 105 bên trong có chứa sim số 0975315334 của mình gọi điện đến chiếc điện thoại Iphone X bên trong có chứa sim số 0344306293 của Nguyễn Văn K và nói: “Biết chỗ nào bán pháo không?”. Nguyễn Văn K trả lời: “Có”. Nghe vậy, Hồ Xuân S nói tiếp: “Đặt mua cho anh hai mươi bánh pháo”. Hiểu ý S muốn nhờ K mua giúp 20 (hai mươi) bánh pháo nên K đồng ý. Sau đó, K dùng tài khoản Facebook của mình, nhắn tin với một người lạ trên mạng xã hội để đặt mua 20 (hai mươi) bánh pháo thì người đó đồng ý bán với giá 15.000.000đ(Mười lăm triệu đồng). Nguyễn Văn K thông báo giá tiền cho Hồ Xuân S và được S đưa số tiền 15.000.000đ(Mười lăm triệu đồng) để mua pháo. Khoảng 17 giờ ngày 04/01/2022, khi Sdi chơi ở khu vực xóm B, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An thì gặp Phạm Văn M. Tại đây, S nói: “Anh có pháo, nếu có ai hỏi mua pháo thì lấy bán hộ cho anh”. Sáng ngày 05/01/2022, khi đi học tại trường THPT Diễn Châu 2, xã D, huyện D thì Phạm Văn M gặp Hồ Mạnh H. Do trước đó có một người bạn của H tên là T, trú tại xã D, huyện D đã giới thiệu một người đàn ông tên D ở thành phố V nhờ H mua pháo giúp nên H nói với M: “Ở Đ có ai bán pháo không? Tìm mua giúp cho hai mươi bánh pháo”. Nghe vậy, M sử dụng chiếc điện thoại Iphone 6S Plus bên trong có chứa sim số 0397135687 của mình gọi điện cho Hồ Xuân S để đặt 20 (hai mươi) bánh pháo thì S đồng ý. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 05/01/2022, Nguyễn Văn K điều khiển xe mô tô Honda Wave BKS 37P1- 49335 (là xe của chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1997, trú tại xóm P, xã Đ, huyện Y nhưng hiện đang cho bố để là anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1977, trú cùng địa chỉ trên quản lý, sử dụng) đến CL, xã D, huyện D để nhận 01 (một) kiện hàng từ một người lái xe tải không quen biết, đồng thời K đưa cho người đó số tiền 15.000.000đ(Mười lăm triệu đồng) rồi chở kiện hàng về nhà. Khi về đến nhà, K kiểm tra thấy kiện hàng là 01 (một) thùng cattong bên trong có 01 (một) bì xác rắn màu cam có chứa 20 (hai mươi) bánh pháo. Sau đó, Nguyễn Văn K gọi điện cho Hồ Xuân S thông báo đã mua được pháo. Snói với K: “Lên đây anh chỉ

đường cho, đưa đến nhà bỏ pháo lên thêm rồi mà về”, đồng thời gọi điện báo cho Phạm Văn M và thống nhất giá bán là 1.050.000 đồng (Một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng)/bánh. Khi nghe Snói vậy, Nguyễn Văn K bỏ bì xác rắn bên trong chứa 20 (hai mươi) bánh pháo vừa mua được lên chiếc xe nói trên và chở đi đến khu vực cầu sông giáp ranh giữa xóm B và xóm N, xã Đ, huyện Y gặp Hồ Xuân S. Lúc này, Hồ Xuân S điều khiển xe mô tô Honda Wave Anpha BKS 37P1-28954 (là xe của chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1990, trú tại xóm B, xã Đ, huyện Y là vợ của Hồ Xuân S) dẫn đường đi trước còn Nguyễn Văn K đi theo sau. Khi đi đến cổng nhà Phạm Văn M, S chỉ tay vào cổng ra hiệu cho K. Nguyễn Văn K đi thẳng vào sân nhà, sau đó dựng xe và để pháo lên thêm nhà rồi quay xe về nhà. Trên đường đi về, S gọi điện cho M nói: “Khi mô bán xong thì đưa tiền xuống cho anh”. Phạm Văn M mang bì pháo vào trong nhà, mở ra và xếp pháo cất giấu trong tủ nhôm của gia đình. Tuy nhiên lúc này M không kiểm tra có tất cả bao nhiêu bánh pháo. Ngày 06/01/2022, Phạm Văn M gọi điện đến chiếc điện thoại Samsung J2 Prime gắn sim số 0989304609 của Hồ Mạnh H, báo rằng đã mua được pháo và giục H lên lấy pháo. Nghe vậy, H gọi điện cho D trao đổi, sau đó nói với M: “Bây giờ tối ni xuống cầu L đón người lên mua pháo”. Khoảng 19 giờ ngày 06/01/2022, Phạm Văn M nhắn tin qua tài khoản facebook của Trần Đình T (đăng nhập trên chiếc điện thoại Iphone XR màu đỏ của T) nói T xuống nhà M để nhờ chút việc thì T đồng ý. Trần Đình T sử dụng xe máy điện màu đỏ đen, BKS MD-68802 (là xe của ông Trần Đình T, sinh năm 1976, trú tại xóm 5, xã T, huyện Y là bố ruột của T) đi đến nhà Phạm Văn M. Sau đó, M điều khiển xe mô tô Yamaha Jupiter BKS 37P9-7894 (là xe của chị Phạm Thị T, sinh năm 1963, trú tại xóm N, xã Đ, huyện Y là dì ruột của M) chở Trần Đình T cùng đi xuống cầu L gặp Hồ Mạnh H. Tại đây, 03 người đứng chờ khoảng 30 phút thì có một chiếc xe ô tô màu trắng đi đến, trên xe có hai người đàn ông. Lúc này, Phạm Văn M trao đổi với một người hẹn địa điểm mua pháo ở khu vực sân vận động xóm B, xã Đ, huyện Y. Sau đó, M điều khiển xe chở T và H đi trước, chiếc xe ô tô theo sau. Khi đến sân vận động thì xe ô tô dừng lại chờ. Còn M, T và H cùng đi về nhà M để lấy pháo. Khi về đến nhà M, H và T bật đèn Flash của điện thoại, soi sáng cho M lấy pháo từ tủ ra bỏ vào bì, sau đó ba người cùng bê bì pháo ra để lên phía trước chỗ để chân xe máy điện của Trần Đình T. Lúc này, cả 03 người đều không biết rõ tổng số bánh pháo bỏ vào bì. Phạm Văn M nhờ Trần Đình T chở số pháo đó đến sân vận động xã Đ để bán thì T đồng ý. T điều khiển xe máy điện đi trước, còn M và H đi xe máy theo sau. Đến 21 giờ cùng ngày, khi đi đến khu vực xóm B, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An thì Trần Đình T bị Phòng cảnh sát môi trường- Công an tỉnh Nghệ An phối hợp công an huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An, công an xã Đô Thành, huyện Yên Thành và Cục hải quan tỉnh Nghệ An bắt giữ, thu giữ trên xe máy điện Trần Đình T đang điều khiển 01 (một) bì xác rắn bên trong có chứa 19 (mười chín) khối hình hộp (nghĩ là pháo nổ). Lợi dụng đêm tối Phạm Văn M và Hồ Mạnh H đã bỏ chạy.

Ngày 07/01/2022, Hồ Xuân S và Phạm Văn M đến cơ quan điều tra đầu thú. Đến ngày 20/01/2022, Nguyễn Văn K đến cơ quan điều tra đầu thú. Ngày

25/02/2022, Cơ quan điều tra đã triệu tập làm việc với Hồ Mạnh H, tại cơ quan điều tra, H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Ngày 06/01/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Thành đã tiến hành mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định. Kết quả như sau: 19 (mười chín) khối hình hộp có đặc điểm giống nhau đồng kích thước (10x10x9) cm, bên ngoài được bọc bởi lớp giấy có in chữ nước ngoài và hình ảnh pháo hoa nổ cháy sáng, bên trong mỗi khối gồm 36 khối hình trụ tròn liên kết với nhau thu giữ khi bắt quả tang Trần Đình T có tổng khối lượng 24,5 kg (Hai mươi bốn phẩy năm kilogam).

Tại Bản kết luận giám định số :68/KL-PC09(Đ2-CN) ngày 12/01/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: “*Mẫu vật thu giữ của Trần Đình T gửi giám định là pháo, thuộc loại pháo nổ*”

* Về thu giữ, xử lý vật chứng:

- Thu giữ của Trần Đình T 19 (mười chín) khối hình hộp có đặc điểm giống nhau đồng kích thước (10x10x9) cm, bên ngoài được bọc bởi lớp giấy có in chữ nước ngoài và hình ảnh pháo hoa nổ cháy sáng, bên trong mỗi khối gồm 36 khối hình trụ tròn liên kết với nhau có tổng khối lượng 24,5 kg (Hai mươi bốn phẩy năm kilogam). Sau khi lấy mẫu giám định, vật chứng còn lại: 17 (mười chín) khối hình hộp có đặc điểm giống nhau đồng kích thước (10x10x9) cm có tổng khối lượng 21,55 kg (Hai một phẩy năm năm kilogam).

- Thu giữ của Trần Đình T 01 (một) chiếc điện thoại di động Iphone XR màu đỏ, số seri GONYPOMXKXL3 bên trong chứa sim số 0386620050; thu giữ của Phạm Văn M 01 (một) chiếc điện thoại Iphone 6 Plus màu hồng, số Iemi 353292076335245, bên trong chứa sim số 0397135687; thu giữ của Hồ Xuân S01 (một) chiếc điện thoại Nokia màu đen hồng, số seri1: 353112113299867, số seri2: 353112118299862, bên trong chứa sim số 0975315334; thu giữ của Hồ Mạnh H01 (một) chiếc điện thoại Samsung Galaxy J2 Prime màu vàng, số Iemi1: 354072094160299, số Iemi2: 354073094160297, bên trong chứa sim số 0989304609, tất cả đã qua sử dụng.

- Thu giữ của Trần Đình T01 (một) xe máy điện màu đỏ đen, BKS MĐ-68802, xe cũ đã qua sử dụng.

- Thu giữ của Phạm Văn M01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu đỏ đen, BKS 37P9-7894, số khung 09Y-064951, số máy 5B96-064593, xe cũ đã qua sử dụng.

Chiếc điện thoại Iphone X bên trong gắn sim số 0344306293 Nguyễn Văn K sử dụng để liên lạc khi thực hiện hành vi phạm tội, khi bỏ trốn K đã đánh rơi mất không rõ mất chỗ nào, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Thành không thu giữ được.

Quá trình điều tra đã chiếc điện thoại Iphone XR màu đỏ, chiếc xe máy điện màu đỏ đen BKS MĐ-68802 và chiếc xe mô tô Yamaha Jupiter BKS 37P9-7894, nhưng số tài sản này có liên quan việc phạm tội, nhưng chủ sở hữu số tài sản này không biết được các đối tượng đưa số tài sản này là phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

Vật chứng còn lại là 21,55 kg (Hai mốt phẩy năm năm kilogam) pháo, hiện đang được bảo quản tạm thời tại kho vật chứng thuộc Công an huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số:71/CT-VKSYT, ngày 06 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An đã truy tố Trần Đình Thuận, Hồ Xuân S, Phạm Văn M, Nguyễn Văn K và Hồ Mạnh H về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 65 BLHS, xử phạt bị cáo Hồ Xuân S từ 24 tháng đến 27 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 58 của BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K từ 21 tháng đến 24 tháng tù nhưng có bị cáo được hưởng án treo; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 ; khoản 1, khoản 2 Điều 65, Điều 90 và Điều 91 của BLHS, xử phạt bị cáo Phạm Văn M, bị cáo Hồ Mạnh H từ 15 đến 18 tháng tù cho các bị cáo được hưởng án treo; xử phạt bị cáo Trần Đình T từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo vì điều kiện hoàn cảnh bị cáo khó khăn, thu nhập thấp không ổn định, có một số bị cáo chưa thành niên đang sống phụ thuộc gia đình.

-Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy số pháo còn lại đang được tạm lưu giữ tại Kho vật chứng Công an huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An

Tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước 03 điện thoại do bị cáo Phạm Văn Minh, bị cáo Hồ Xuân S và bị cáo Hồ Mạnh H dùng làm phương tiện giao dịch để mua bán pháo.

-Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo không tranh luận đối đáp gì với bản luận tội của đại diện viện kiểm sát, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất, nhẹ nhất.

Người bào chữa cho các bị cáo, không tranh luận đối đáp gì với bản luận tội của đại diện viện kiểm sát. Người bào chữa cho rằng bị cáo Phạm Văn M, bị cáo Hồ Mạnh H và bị cáo Trần Đình T phạm tội đang trong độ tuổi chưa thành niên còn hạn chế về nhiều mặt, các bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ qui định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS, nên cần áp dụng Điều 90, Điều 91 của BLHS qui định xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội chỉ xử phạt bị cáo M, bị cáo H mỗi bị cáo 15 tháng tù nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo, xử phạt bị cáo T 12 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo là đủ nghiêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ buộc tội: Ngày 02/01/2022, Hồ Xuân S có ý định mua pháo nổ về bán kiếm lời vào dịp Tết nguyên đán 2022 nên đã nhờ Nguyễn Văn K mua giúp 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) tiền pháo. Ngày 04/01/2022, khi thì Sgặp Phạm Văn M, S nhờ M bán pháo giúp mình. Đến ngày 05/01/2022 Hồ Mạnh H có nhu cầu bán pháo để kiếm lời nên đã liên hệ với M, sau đó M liên hệ với S để hỏi mua pháo. Cùng ngày, sau khi mua được pháo, Nguyễn Văn K đã mang số pháo trên đến nhà Phạm Văn M theo yêu cầu của Hồ Xuân S. Ngày 06/01/2022, M đã nhờ Trần Đình T chở số pháo trên từ nhà M, cùng M và H đi bán. Đến 21 giờ cùng ngày, khi đi đến địa phận xóm B, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An thì bị bắt quả tang, thu giữ 19 (mười chín) bánh pháo nghi là pháo nổ có tổng khối lượng là 24,5 (Hai mươi bốn phẩy năm kilogam). Tại bản kết luận giám định số: 68/KL-PC09(Đ2-CN) ngày 12/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: “*Mẫu vật thu giữ của Trần Đình T gửi giám định là pháo, thuộc loại pháo nổ*”

Trên cơ sở lời khai nhận của các bị cáo vật chứng thu giữ, kết quả giám định, tra cứu về nhân thân của từng bị cáo. Cơ quan điều tra, điều tra viên thấy rằng hành vi của Hồ Xuân S, Nguyễn văn K, Phạm Văn M, Trần Đình T, Hồ Văn H cấu thành tội Buôn bán hàng cấm. Nên cơ quan điều tra, điều tra viên đã tiến hành những hoạt tố tụng điều tra như lập biên bản, ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, áp dụng biện pháp ngăn chặn đối với Hồ Xuân S, Nguyễn văn K, Phạm Văn M, Trần Đình T, Hồ Văn H. Tiến hành lấy lời khai, hỏi cung các bị can, người liên quan, người làm chứng và thu thập các tài liệu chứng cứ khác để xử lý Hồ Xuân S, Nguyễn Văn K, Phạm Văn M, Trần Đình T, Hồ Văn H theo qui định tại Điều 190 của BLHS năm 2015. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ, tài liệu do cơ quan điều tra đã thu thập và Bản kết luận điều tra vụ án Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An đã truy tố Hồ Xuân S, Nguyễn Văn K, Phạm Văn M, Trần Đình T, Hồ Văn H về tội “Buôn bán hàng cấm” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người đúng tội, đúng qui định của pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất vụ án và hành vi phạm tội của các bị cáo: Đây là một vụ án nghiêm trọng. Hành vi buôn bán hàng cấm do Hồ Xuân S, Nguyễn Văn K, Phạm Văn M, Trần Đình T, Hồ Văn H thực hiện là rất nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự liều lĩnh xem thường pháp luật, gây mất trật tự an ninh xã hội, xâm phạm

đến việc quản lý hàng cấm của nhà nước và pháp luật. Các bị cáo đều nhận thức được pháo nổ không được mua bán tự do mà là hàng cấm. Việc cấm mua bán, tàng trữ pháo nổ đã được nhà nước, pháp luật thông báo trên các phương tiện truyền thông thường xuyên nhất là vào dịp chuẩn bị đón tết nguyên đán với mục đích tuyên truyền đến tất cả mọi người biết để tránh vi phạm. Việc xử lý đối với hành vi mua bán, tàng trữ hàng cấm còn được công bố trên phương tiện truyền thông từ trung đến địa phương, thậm chí cán bộ xã, thôn xóm còn yêu cầu các hộ dân, cá nhân ký cam kết không mua bán, tàng trữ đối với pháo nổ. Tuy biết vậy nhưng chỉ muốn có tiền, các cáo đã liên hệ với nhau mua đi bán lại 24,5 kg (Hai mươi bốn phẩy năm kilogam) pháo nổ để hưởng tiền chênh lệch. Với tính chất vụ án, hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, cần đánh giá, phân tích để xử phạt các bị cáo với mức hình phạt tương xứng, nghiêm minh với mục đích cải tạo, giáo dục các bị cáo. Từ đó để các bị cáo thấy được sự nghiêm minh của pháp luật, từ bỏ con đường phạm tội, cố gắng cải tạo trở thành con người có ích cho xã hội và gia đình, đồng thời thực hiện nhiệm vụ phòng chống tội phạm.

Vụ án có 5 bị cáo cùng phạm tội “Buôn bán hàng cấm”, các bị cáo đồng phạm với nhau về tội danh, nhưng việc đồng phạm của các bị cáo là đồng phạm giản đơn, trong đó có 3 bị cáo phạm tội đang độ tuổi chưa thành niên nên cần phân tích đánh giá để xử lý đối với từng bị cáo.

[4] Đối với Hồ Xuân S, Nguyễn Xuân K là hai bị cáo thực hiện hành vi buôn bán pháo nổ tích cực nhất. Bị cáo S đã có ý thức từ đầu là mua pháo về để bán lấy tiền chênh lệch, nên đã đưa tiền nhờ bị cáo K mua hộ. Sau khi mua được pháo thì bị cáo S đã nhờ Nguyễn Văn K mang số pháo trên đến nhà Phạm Văn M để bán theo yêu cầu của Hồ Xuân S. Hành vi buôn bán pháo nổ của bị cáo S, bị cáo K có sự phối hợp qua lại đối với nhau. Bị cáo S tuy không trực tiếp thực hiện việc mua bán pháo, nhưng mọi việc mua pháo là do bị cáo S khởi xướng. Bị cáo K là người thực hiện yêu cầu của bị cáo S, là người trực tiếp mua pháo cho S, khi có mỗi bán thì bị cáo K đem pháo đi bán theo yêu cầu của bị cáo Hồ Xuân S.

Từ sự phân tích đánh giá nêu trên thấy rằng hành vi phạm tội của bị cáo S nguy hiểm hơn bị cáo K, nên cần xử phạt bị cáo S mức hình phạt cao hơn bị cáo K để thể hiện tính công bằng trong việc xử lý đối với hai bị cáo.

-Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo S, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi, đã đến cơ quan điều tra đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Lẽ ra cần xử phạt tù giam đối với các bị cáo, nhưng do các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS, nhân thân lý lịch của các bị cáo trong sáng, rõ ràng. Nên cần áp dụng nguyên tắc nhân đạo, khoan hồng của pháp luật, xử cho các bị cáo được hưởng án treo, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương, nơi các bị cáo giám sát giáo dục cũng đủ nghiêm.

[5] Đối với bị cáo Phạm Văn M, Trần Đình T, Hồ Văn H tham gia hỗ trợ nhau trong việc mua bán pháo cũng rất tích cực với mục đích giúp đỡ nhau trong

việc mua bán pháo và hưởng tiền chênh lệch. Các bị cáo đều là người thực hành trực tiếp mang pháo đi bán, điều này cho thấy sự táo bạo của các bị cáo trong việc thực hiện hành vi phạm tội của mình. Xét hành vi các bị cáo thực hiện cũng cần xử lý nghiêm Mvới hình phạt tương ứng để giáo dục, răn đe các bị cáo.

-Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi, đã đến cơ quan điều tra đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình. Quá trình học tập các bị cáo đều đạt kết quả cao được công nhận là học sinh giỏi được tặng giấy khen, được chứng nhận học sinh giỏi.

Do các bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ qui định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong độ tuổi chưa thành niên, thời gian này các bị cáo nhận thức xã hội, nhận thức về pháp luật và điều khiển hành vi còn hạn chế. Vì vậy cần áp dụng qui định của pháp luật về xử lý người chưa thành niên phạm tội để xem xét quyết định hình phạt đối với các bị cáo. Từ đó áp dụng một chế tài, hình phạt vừa có tính nhân đạo vừa có tính khoan hồng đối với các bị cáo như mức án của đại diện viện kiểm sát đề nghị xử lý đối với các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp.

[5]Hình phạt bổ sung: Do điều kiện hoàn cảnh của các bị cáo khó khăn, thu nhập thấp, không ổn định, ba bị cáo đang độ tuổi chưa thành niên sống phụ thuộc gia đình không có thu nhập, nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Bị cáo Nguyễn Văn K khai nguồn gốc số pháo bị thu giữ là do Nguyễn Văn K đặt mua từ một người lạ ở trên mạng xã hội, sau đó nhận hàng từ hai người lái xe tải. Do K không biết rõ tên tuổi địa chỉ của hai người lái xe, không nhớ rõ biển số xe, nên cơ quan điều tra không xác định được hai đối tượng để xử lý theo qui định.

[7] Bị cáo Hồ Văn H khai đặt mua pháo của Phạm Văn M là do một người đàn ông tên Thịnh, trú ở xã Diễn Yên, huyện Diễn Châu giới thiệu Hbán pháo cho một người đàn ông tên Dũng ở Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Do đó Hnhận lời mua giúp pháo để lấy tiền công. Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Thành chưa xác định được nhân thân, lai lịch của hai người đàn ông này nên chưa có cơ sở để xử lý, khi nào xác định được đối tượng, đủ căn cứ thì sẽ xử lý sau.

[8] Đối với ông Trần Đình T chủ sở hữu chiếc xe máy điện màu đỏ đen BKS MĐ - 68802; chị Phạm Thị T chủ sở hữu chiếc xe Yamaha Jupiter BKS 37P9-7894; chị Nguyễn Thị H chủ sở hữu chiếc xe Honda Wave BKS 37P1 49335; ông Nguyễn Văn H bố đẻ chị H chủ sở hữu chiếc xe Honda Wave Anpha BKS 37P1 28954. Những người sở hữu số tài sản trên không biết việc Trần Đình T, Phạm Văn M, Nguyễn Văn K và Hồ Xuân S sử dụng xe của họ để làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự.

[9] Xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ 19 (mười chín) khối hình hộp có đặc điểm giống nhau đồng kích thước (10x10x9) cm. Sau khi lấy mẫu giám định, vật chứng còn lại là 17 (mười bảy) khối hình hộp có khối lượng 21,55

kg. Đây là hàng cấm, không có giá trị sử dụng cần tuyên tịch thu lượng 21,55 kg pháo nổ còn lại .

Ba chiếc điện thoại đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Trần Đình T, bị cáo Phạm Văn M và bị cáo Hồ Xuân S là phương tiện các bị cáo dùng để giao dịch mua bán pháo nên cần tịch thu hao giá sung quỹ nhà nước .

Đối với chiếc điện thoại Iphone X bên trong gắn sim số 0344306293 của Nguyễn Văn K dùng để liên lạc khi thực hiện hành vi phạm tội. Sau khi bỏ trốn K đã làm rơi đánh mất , nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Thành không thu giữ được, nên không có căn cứ để xử lý đối với chiếc điện thoại nêu trên.

Ngoài Thu giữ của Trần Đình T 01 (một) xe máy điện màu đỏ đen, BKS MD-68802, xe cũ đã qua sử dụng và 01 chiếc điện thoại Iphone XR màu đỏ;Thu giữ của Phạm Văn M 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu đỏ đen, BKS 37P9-7894, số khung 09Y-064951, số máy 5B96-064593, xe cũ đã qua sử dụng. Đây là tài sản của người thân của hai bị cáo, họ không biết được các bị cáo dùng tài sản của mình để thực hiện hành vi phạm tội, nên cơ quan đã trả lại cho chủ sở hữu trong quá trình điều tra là đúng.

[10] Về án phí: Buộc bị cáo Trần Đình T, Phạm Văn M, Nguyễn Văn K, Hồ Xuân S và Hồ Văn H phải chịu án phí theo quy định của Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt: Bị cáo **Hồ Xuân S** 02 (hai) năm tù về tội “Buôn bán hàng cấm”, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thử thách 04 (bốn) năm.Thời hạn thử thách đối với bị cáo được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 30/5/2022). Giao bị cáo Hồ Xuân S cho UBND xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì việc thi hành hình phạt tù cho hưởng án treo được thực hiện theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn K**(01) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Buôn bán hàng cấm”, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thử thách 03(ba) năm 06 (sáu) tháng.Thời hạn thử thách đối với bị cáo được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 30/5/2022). Giao bị cáo Nguyễn Văn K cho UBND xã Đ, huyện Y, tỉnh

Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì việc thi hành hình phạt tù cho hưởng án treo được thực hiện theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3.Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 65; Điều 91 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt: Bị cáo **Hồ Mạnh H**(01) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Buôn bán hàng cấm”, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thử thách 02(hai) năm 06 (sáu) tháng. Thời hạn thử thách đối với bị cáo được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 30/5/2022). Giao bị cáo Hồ Mạnh H cho UBND xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì việc thi hành hình phạt tù cho hưởng án treo được thực hiện theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4.Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 65; Điều 91 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt: Bị cáo **Phạm Văn M**(01) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Buôn bán hàng cấm”, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thử thách 02(hai) năm 06 (sáu) tháng. Thời hạn thử thách đối với bị cáo được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 30/5/2022). Giao bị cáo Phạm Văn M cho UBND xã Đ, huyện Yên, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì việc thi hành hình phạt tù cho hưởng án treo được thực hiện theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

5.Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Điều 91 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt: Bị cáo **Trần Đình T**(01) năm tù về tội “Buôn bán hàng cấm”, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thử thách 02 năm. Thời hạn thử thách đối với bị cáo được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 30/5/2022). Giao bị cáo

Trần Đình T cho UBND xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì việc thi hành hình phạt tù cho hưởng án treo được thực hiện theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

6. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a,c khoản 2 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 17 (mười bảy) hộp pháo nổ hình hộp có khối lượng 21,55 kg đang được bảo quản tại Kho vật chứng Công an huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An phải có nghĩa vụ chuyển giao 21,55 kg pháo nổ cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An tiêu hủy theo qui định.

- Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước 03 chiếc điện thoại đã qua sử dụng thu của bị cáo bị cáo Phạm Văn M, bị cáo Hồ Xuân S và bị cáo Hồ Mạnh H. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/5/2022 và phiếu nhập kho số: Nk 103 ngày 18/5/2022 giữa Công an huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An và Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

7. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Buộc: Hồ Xuân Sơn, Nguyễn Văn K, Phạm Văn M, Trần Đình T, Hồ Mạnh H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

8. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người giám hộ, đại diện cho các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo lên toà án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án lên toà án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án do tòa án tổng đạt hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND H. Yên Thành;
- VKSND tỉnh Nghệ An
- THADS Yên Thành;
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu HS
- Lưu kết quả

(Đã ký)

Vũ Anh Ngọc